

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 21/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thanh Hương

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tống Thị Huê – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2018/HS-ST, ngày 13/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 07/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Đức L, sinh năm 1974 tại BL, HN; Nơi cư trú: ngách x/x, phố TS I, phường TB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Thế L và con bà: Phạm Thị S (Đã chết); Vợ: Vũ Thị H, con: có 01 con sinh năm 2010; Tiền án; Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 13/9/1997, Công an huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/01/2018 đến ngày 14/01/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đức L là người nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 05/01/2018, L đi từ chỗ làm ở phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình đến khu vực hồ máy xay thuộc phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, thì gặp bạn tên là Đ, quen biết từ trước và một nam thanh niên là bạn của Đ, L không quen biết rồi cùng nhau uống bia. Trong lúc uống bia, người thanh niên rủ L và Đ mua ma túy để cùng sử dụng, L và Đ đồng ý. Người thanh niên gọi điện cho ai đó hỏi mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng. Cả ba thống nhất L bỏ tiền ra trước mua ma túy, khi mua được ma túy mang về thì Đ và bạn của Đ mỗi người góp 100.000 đồng trả cho L, L đồng ý. Sau đó bạn của Đ bảo L đến quán nước chè cạnh đường sắt dưới gầm cầu Vượt thuộc phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình để đợi lấy ma túy. Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 35N4 - 7921 đến quán nước chè ngồi đợi. Khoảng 20 phút sau có một nam thanh niên, L không quen biết đi bộ đến và hỏi L “vừa uống bia với Đ ở hồ máy xay à”, L trả lời “vâng”, người thanh niên đó nói với L “có hàng đây rồi”. L hiểu nam thanh niên đó có ma túy bán nên đưa cho nam thanh niên 300.000 đồng, nam thanh niên cầm tiền rồi bỏ đi vào một ngõ nhỏ. Khoảng 10 phút sau, người đó quay lại bảo L chờ anh ta đi, khi đến đoạn đường Nam Bình thuộc phố Phú Xuân, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình thì bảo L dừng xe rồi đưa cho L 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, lớp tiếp theo là túi nilon màu trắng bên trong cùng là chất dạng tinh thể màu trắng và bỏ đi. L xác định là ma túy nên cầm bỏ vào túi quần bên trái của mình rồi điều khiển xe mô tô đến quán bia cùng Đ và bạn của Đ để sử dụng ma túy. Khi L đi được một đoạn thì bị tổ công tác Công an phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực yêu cầu dừng xe để kiểm tra, L tự giác lấy gói ma túy đã vừa mua ra giao nộp cho tổ công tác và xin được tự thú về hành vi phạm tội của mình. Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong gói ma túy của L vào phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của L 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ BKS 35N4 - 7921, 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu đen. Sau đó đưa L cùng vật chứng về trụ sở công an phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình để làm việc.

Tiến hành cân trọng lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Đức L là 0,255 gam, ký hiệu M1 gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 12 ngày 07/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, Kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1 có khối lượng 0,2510 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 67; Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trương Đức L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 12/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trương Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trương Đức L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Đức L từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2018.

Áp dụng điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015: - Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu đen.

- Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Đức L không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trương Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trong người 0,2510 gam chất ma túy loại Methamphetamine của

Trương Đức L với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm lây lan, gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, có vợ con. song bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, không quyết tâm cai nghiện ma túy, chịu khó lao động chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc, mà do bị cáo có lối sống buông thả, không có ý trí để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, dẫn đến việc phạm tội phải đưa ra xét xử. Do đó, hội đồng xét xử thấy rằng, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo, nâng cao công tác phòng ngừa chung. Buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến việc trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua cho cơ quan Công an khi kiểm tra hành chính. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không mang mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo L khai mua của một nam thanh niên không quen biết ở khu vực đường Nam Bình thuộc phố Phú Xuân, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, bị cáo không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của nam thanh niên này, không có cơ sở điều tra làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu thu giữ của Trương Đức L là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu đen, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên tên là Đ, bị cáo mới quen nên chỉ biết tên là Đ, không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của Đ ở đâu. Còn người thanh niên là bạn của Đ, L không quen biết và không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của người này, không có cơ sở điều tra làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm r, điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đức L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trương Đức L 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu thu giữ của bị cáo Trương Đức L.

- Trả lại cho bị cáo Trương Đức L 01 điện thoại nhãn hiệu LG màu đen.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Đức L phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TANDTỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo; Người bị hại; người liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đồng T. Thanh Hương - Nguyễn Thị Nguyệt

Phạm Thị Tuyết

